|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 1: ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG**

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được hình ảnh của điểm, đường thẳng, hiểu được quan hệ điểm thuộc đường thẳng, không thuộc đường thẳng, hiểu ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, trong ba điểm thẳng hàng có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại, có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.

- Vẽ điểm, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, biết đặt tên điểm, đường thẳng, kí hiệu điểm, đường thẳng.

- Vẽ hai đường thẳng cắt nhau, song song, nắm vững các vị trí tương đối của đường thẳng trên mặt phẳng.

- Sử dụng được thuật ngữ: nằm cùng phía, khác phía, nằm giữa, kí hiệuvà quan sát các hình ảnh thực tế.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về điểm và đường thẳng vào làm bài toán có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được điểm, đường thẳng, cách đặt tên cho điểm, đường thẳng; biết vẽ điểm thuộc hay không thuộc, đường thẳng đi qua hai điểm cho trước.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành kiến thức về điểm, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, sử dụng kí hiệu toán học; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về đường thẳng, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Giới thiệu nội dung chương trình.

**b) Nội dung:** HS nghe giới thiệu về các nội dung được học trong chương.

**c) Sản phẩm:** Ý thức học tập của học sinh khi nắm những nội dung quan trọng của chương.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| GV giới thiệu nội dung chương VI: Hình học phẳng. Ở lớp 6, ta sẽ gặp một số hình phẳng như: Điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc, v.v…HS nghe và chép những nội dung cần thiết. | Chương VI: HÌNH HỌC PHẲNGTrong chương này chúng ta sẽ tìm hiểu những nội dung sau:* Điểm. Đường thẳng
* Đoạn thẳng
* Tia. Góc
 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (38 phút)

**Hoạt động 2.1: Điểm** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hiểu điểm là gì? Vẽ được điểm.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), thực hiện HĐ1, hiểu được về điểm

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 82), lấy ví dụ về điểm trong lớp học của mình.

**c) Sản phẩm:**

- Biết lấy ví dụ về điểm và vẽ các điểm cho trước, đặt tên cho điểm, nắm được về hai điểm phân biệt.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 82), chỉ ra được các hình ảnh điểm trong lớp học thực tế của mình.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV giới thiệu hình ảnh của một điểm.- GV: Dùng các chữ cái in hoa A, B, C,… để đặt tên cho điểm. Mỗi tên chỉ dùng cho 1 điểm.- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và dự đoán :+ Trên hình có bao nhiêu điểm?+ Vị trí của Cố đô Hoa Lư?+ Vị trí của Tràng An?Nên đưa hình ảnh trên vào giáo án sẽ làm cho giáo án chất hơn- Yêu cầu học sinh đọc quy ước và chú ý trong SGK.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách viết gọn.- HS nêu dự đoán.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV giải thích các điểm phân biệt, điểm trùng nhau.- GV nêu qui ước, chú ý trong SGK trang 82. | **1. Điểm****a) Ví dụ**  (H.1) (H.2)- Dùng các chữ cái in hoa : $A, B,C,…$ để đặt tên cho điểm.- Hình 1 : có 2 điểm phân biệt : điểm $I$, điểm $K$.- Hình 2 : có 3 điểm phân biệt : điểm $N$, điểm $M$, điểm $L$.**b) Quy ước**Khi nói hai điểm mà không nói gì thêm, ta hiểu đó là hai điểm phân biệt.**c) Chú ý**Mỗi hình là tập hợp các điểm. Hình có thể chỉ gồm một điểm.Nên vẽ khung ngang các nội dung sẽ hiện đúng ngay nhiệm vụ nào bên tay trái |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 82.- Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1 SGK trang 82.- Lấy ví dụ về hình ảnh của đường thẳng ở trong lớp mình.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.\* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý: tên điểm có thể đặt tùy ý.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.- GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất lên điền kết quả luyện tập 1.- GV yêu cầu 1 lên bảng trình bày ý 3.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **d) Áp dụng**- **Ví dụ 1 (SGK trang 82)**- **Luyện tập 1 (SGK trang 82)**  |

**Hoạt động 2.2: Đường thẳng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hiểu và vẽ được đường thẳng.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ2 SGK trang 83 từ đó gợi đến hình ảnh của đường thẳng.

- Vận dụng làm bài Ví dụ 2, Luyện tập 2 SGK trang 83, làm bài tập 1 trang 86.

**c) Sản phẩm:**

- Vẽ được đường thẳng và đặt tên cho đường thẳng

- Lời giải bài Ví dụ 2, Luyện tập 2 SGK trang 83.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ2 trong SGK trang 83- Dự đoán về đặc điểm của đường thẳng- Làm bài Ví dụ 2, Luyện tập 2 SGK trang 83.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày kết quả thực hiện HĐ2.- GV yêu cầu vài HS nêu một số hình ảnh về đường thẳng.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài Ví dụ 2, Luyện tập 2.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa kiến thức về đường thẳng mở rộng một số hình ảnh về đường thẳng trên thực tế, chính xác hóa kết quả bài Ví dụ 2, Luyện tập 2. Hướng dẫn hỗ trợ ở Luyện tập 2: có thể vẽ 3 đường thẳng tùy ý.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần bài tập 1 trang 86.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.  | **2. Đường thẳng****a. HĐ2 SGK trang 83** Đường thẳng a- Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía.- Dùng các chữ cái in thường $a,b,c,…$ để đặt tên cho đường thẳng.**b. Áp dụng****\* Ví dụ 2 SGK 83****\* Luyện tập 2 SGK 83****\* Vận dụng****1. Hình 19** – Điểm $A,$ điểm $B$, điểm $P$, điểm $Q.$– Đường thẳng $a$, đường thẳng $b$, đường thẳng $c$. |

**Hoạt động 2.3: Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Xác định được điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng. Biết sử dụng kí hiệu $\in , \notin .$

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ3, HĐ4 SGK trang 83, 84.

- Vận dụng làm bài Ví dụ 3, Luyện tập 3 SGK trang 84.

**c) Sản phẩm:**

- Sử dụng kí hiệu để mô tả điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng.

- Lời giải bài Ví dụ 3, Luyện tập 3 SGK trang 84.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- Thực hiện HĐ3, HĐ4 trong SGK trang 83, 84- Dự đoán điểm nằm trên đường thẳng, có thể vẽ được bao nhiêu điểm như thế.- Yêu cầu học sinh đọc lưu ý và nhận xét trong SGK.- Làm bài Ví dụ 3, luyện tập 3 SGK trang 84.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày kết quả thực hiện HĐ3, HĐ4.- GV yêu cầu vài HS nêu một số hình ảnh về đường thẳng.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài Ví dụ 3, Luyện tập 3.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, HĐ4 chuẩn hóa kiến thức về đường thẳng mở rộng một số hình ảnh về đường thẳng trên thực tế, chính xác hóa kết quả bài Ví dụ 3, Luyện tập 3.  | **3. Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng****a. HĐ3, HĐ4 SGK trang 83, 84****\*HĐ3** - Điểm $A$ thuộc đường thẳng $d$, kí hiệu là $A\in d.$- Điểm $B$ không thuộc đường thẳng $d$, kí hiệu là $B\notin d.$**\* HĐ4**- Có thể vẽ được nhiều điểm như 2 điểm trên.**b. Lưu ý**- Điểm $A$ thuộc đường thẳng còn gọi là điểm $A$ nằm trên đường thẳng hay đường thẳng $d$ đi qua điểm $A.$- Điểm $B$ không thuộc đường thẳng còn gọi là điểm $B$ không nằm trên đường thẳng hay đường thẳng $d$ không đi qua điểm $B.$**c. Nhận xét**- Có vô số điểm thuộc đường thẳng.**d. Áp dụng****\* Ví dụ 3 SGK 84**- Những điểm thuộc đường thẳng $a$ là: $A, C$- Những điểm không thuộc đường thẳng $a$ là: $B, D$.**\* Luyện tập 3 SGK trang 84** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Biết cách đạt tên cho điểm, đường thẳng, biểu diễn hình theo diễn đạt. Sử dụng kí hiệu $\in , \notin .$

- Làm bài tập 2, bài tập 3 SGK trang 86.

- Liên hệ lấy các ví dụ về đường thẳng, điểm trên thực tế.

**Tiết 2**

**4. Hoạt động 3: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Kích thích hứng thú học tập của học sinh muốn tìm tòi kiến thức mới.

**b) Nội dung:** GV đưa ra tình huống, HS nghe và dự đoán.

**c) Sản phẩm:** Ý thức học tập của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| GV đưa ra tình huống: Làm thế nào để bác thợ xây có thể xây những bức tường thẳng hàng mà không bị cong vẹo?HS nghe và đưa ra dự đoán. | Dựa vào câu trả lời của HS để GV đặt vấn đề vào bài. |

**5. Hoạt động 4: Hình thành kiến thức** (38 phút)

**Hoạt động 4.1: Đường thẳng đi qua hai điểm** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách xác định một đường thẳng đi qua hai điểm.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ5 SGK trang 84.

- Làm các bài tập: Ví dụ 4, Luyện tập 4 (SGK trang 84), nắm được có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm.

**c) Sản phẩm:**

- Cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ5 trong SGK trang 84- Dự đoán có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm.- Yêu cầu học sinh đọc lưu ý trong SGK.- Làm bài Ví dụ 4, luyện tập 4 SGK trang 84.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách viết gọn.- HS nêu dự đoán.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ5, chuẩn hóa kiến thức về đường thẳng mở rộng một số hình ảnh về đường thẳng trên thực tế, chính xác hóa kết quả bài Ví dụ 4, Luyện tập 4.  | **4. Đường thẳng đi qua hai điểm****a) HĐ5 SGK trang 84**-Vẽ được một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm cho trước..**b) Lưu ý**Đường thẳng di qua hai điểm $A, B$ còn được gọi là *đường thẳng* $AB$, hay *đường thẳng* $BA.$**c) Vận dụng****\* Ví dụ 4**Trong hình 13 có một đường thẳng là *đường thẳng*$PQ$ hay còn gọi là *đường thẳng* $QP$ hay *đường thẳng* $a.$**\* Luyện tập 4**Trong hình 14 có những đường thẳng là *đường thẳng* $MP$*, đường thẳng* $PN$*, đường thẳng* $NM.$ ( Ngoài ra còn có thể gọi là *đường thẳng* $PM$*, đường thẳng* $NP$*, đường thẳng* $MN.$) |

**Hoạt động 5.2: Ba điểm thẳng hàng** (23 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được khái niệm ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, điểm nằm cùng phía hay khác phía.

- Trong ba điểm chỉ có một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ6 SGK trang 85 từ đó dự đoán về ba điểm thẳng hàng.

- Vận dụng làm ví dụ 5 SGK trang 85.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh biết vẽ ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng

- Biết sử dụng các thuật ngữ: nằm cùng phía, nằm khác phía, nằm giữa

- Học sinh quan sát các hình ảnh thực tế biết sử dụng thước thẳng để vẽ và kiểm tra ba điểm thẳng hàng một cách cẩn thận, chính xác.

- Lời giải bài ví dụ 5 SGK trang 85.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ6 trong SGK trang 85 đưa ra dự đoán về ba điểm thẳng hàng.- Trong ba điểm trên hình 16 điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?- Làm bài Ví dụ 5 SGK trang 85.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ6.- GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài Ví dụ 5.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ6, chuẩn hóa khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.- GV giới thiệu về điểm nằm cùng phía, khác phía, điểm nằm giữa.- GV chính xác hóa kết quả bài Ví dụ 5. | **5. Ba điểm thẳng hàng****\* HĐ6 SGK trang 85**- Các điểm dừng số 1, số 2, số 3 thuộc đường thẳng $d$.- Ta có: $A\in d, B\in d, C\in d$.**\* Khái niệm**- Khi ba điểm cùng thuộc một đường thẳng, ta nói chúng thẳng hàng.- Khi ba điểm không cùng thuộc bất kì đường thẳng nào, ta nói chúng không thẳng hàng.- Với ba điểm $A, B, C$ thẳng hàng, ta có:+ Hai điểm $B$ và $C$ nằm cùng phía đối với điểm $A$.+ Hai điểm $A$ và $B$ nằm cùng phía đối với điểm $C$.+ Hai điểm $A$ và $C$ nằm khác phía đối với điểm $B$.+ Điểm $B$ nằm giữa hai điểm $A$ và $C$.- Trong ba điểm thẳng hàng, có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.**\* Ví dụ 5 SGK 85**- Hình 18a: Ba điểm $M, N, P $không thẳng hàng.- HÌnh 18b: Ba điểm $D, E, G$ thẳng hàng trong đó điểm $E$ nằm giữa hai điểm $D$ và $G$. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm ba điểm thẳng hàng, vẽ đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cùng các lưu ý.

- Làm bài tập 4, bài tập 5, bài tập 6, bài tập 7 SGK trang 86.

**Tiết 3**

**6. Hoạt động 6: Luyện tập** (40 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được khái niệm điểm, đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm, ba điểm thằng hàng, sử dụng các kí hiệu $\in , \notin $ giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản. Biết vẽ các hình học đơn giản.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 86.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 86.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:** **-** Nhắc lại khi nào điểm thuộc đường thẳng, không thuộc đường thẳng và biểu diễn bằng hình minh họa.- Làm các bài tập: 2 và 3 SGK trang 86.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 3: Hướng dẫn học sinh viết câu trả lời bằng sử dụng kí hiệu.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng nhắc lại khi nào điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng và cho ví dụ minh họa.- GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập 2, 1 HS lên bảng làm bài tập 3, và sau đó 1 HS lên bảng làm bài tập bổ trợ.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập****Dạng 1 : Sử dụng kí hiệu** $\in , \notin $ **để biểu diễn điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng :**$$A\in d;B\notin d$$**Bài tập 2 SGK trang 86**a) Điểm $M$ thuộc đường thẳng $a$, điểm $N$ thuộc đường thẳng $a.$b) $N\notin a;M\in a$**Bài tập 3 SGK trang 86**a) Điểm $M$ thuộc đường thẳng $a.$b) Điểm $N$ thuộc đường thẳng $b.$c) Điểm $N$ không thuộc đường thẳng $a.$d) Điểm $M$ không thuộc đường thẳng $b.$**\* Bổ trợ bài 3 SGK trang 86**a) $M\in a.$b) $N\in b.$c) $N\notin a.$a) $M\notin b.$ |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:** - Phát biểu khái niệm ba điểm thẳng hàng, cách vẽ ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.- Quan sát hình 24 và hoạt động 2 nhóm làm bài tập 6 SGK trang 86 và bài tập sau (5 phút): Vẽ :a) 3 điểm M, N, P thẳng hàng ;b) 3 điểm C, E, D không thẳng hàng;**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6: Học sinh dùng thước thẳng để tìm ra bộ ba điểm thẳng hàng.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu vài HS phát biểu lại về ba điểm thẳng hàng và cách vẽ- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  | **Dạng 2 : Nhận biết ba điểm thẳng hàng :**– Muốn biết 3 điểm có thẳng hàng hay không thẳng hàng ta cần xem 3 điểm đó có cùngthuộc một đường thẳng hay không cùng một đường thẳng.– Muốn vẽ 3 điểm thẳng hàng ta vẽ một đường thẳng rồi lấy 3 điểm trên đường thẳng đó.– Muốn vẽ 3 điểm không thẳng hàng ta vẽ một đường thẳng rồi lấy hai điểm trên đườngthẳng, điểm còn lại lấy ở ngoài đường thẳng.**Bài tập 6 SGK trang 86**Phát biểu đúng: $a$Phát biểu sai: $b,c.$**Bài tập tập bổ sung**a) b)  |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:** - Nhắc lại về điểm nằm cùng phía, khác phía và nằm giữa.- Làm bài tập 5 SGK trang 86 và làm bài tập bổ sung: Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :a) Điểm M nằm giữa hai điểm A và B ; điểm N không nằm giữa hai điểm A và B (ba điểm N,A, B thẳng hàng).b) Điểm B nằm giữa A và N ; điểm M nằm giữa hai điểm A và B.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS đứng tại chỗ phát biểu lại.- HS thực hiện yêu cầu trên.- GV hỗ trợ HS ở bài tập bổ sung: hướng dẫn cách vẽ và lấy điểm phù hợp.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu 1 HSK – G lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. | **Dạng 3 : Vận dụng các khái niệm : điểm nằm giữa, nằm khác phía, nằm cùng phía:**- Với ba điểm $A, B, C$ thẳng hàng, ta có:+ Hai điểm $B$ và $C$ nằm cùng phía đối với điểm $A$.+ Hai điểm $A$ và $B$ nằm cùng phía đối với điểm $C$.+ Hai điểm $A$ và $C$ nằm khác phía đối với điểm $B$.+ Điểm $B$ nằm giữa hai điểm $A$ và $C$.- Trong ba điểm thẳng hàng, có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.**Bài tập 5 SGK trang 86**a) Hai điểm $M, P$ nằm ***khác phía*** đối với điểm $N.$b) Hai điểm $N, P$ nằm ***cùng phía*** đối với điểm $M.$c) Hai điểm $M, N$ nằm ***cùng phía*** đối với điểm $P.$**Bài tập tập bổ sung**a) b)  |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 4:** - Làm bài tập 7 SGK trang 86 theo cặp (3 phút).**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cặp.- Hướng dẫn, hỗ trợ: những hình ảnh về ba điểm thuộc đường thẳng trên thực tế hàng ngày các e hay gặp và ứng dụng.**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 4: Toán thực tế:****Bài tập 7 SGK trang 86**Những hình ảnh trong thực tiễn gợi nên ba điểm thuộc đường thẳng: Tín hiệu đèn báo giáo thông, hình ảnh về luống rau, cánh ngôi sao…. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (3 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên để giải quyết bài toán dựa trên hoạt động mở đầu.

**b) Nội dung:**

**-** HS giải quyết bài tập sau

Hãy trồng 10 cây phượng thành 5 hàng sao cho mỗi hàng có 3 cây.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:**

- Trồng được 10 cây theo yêu cầu đề bài.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:** Có trồng 10 cây phượng thành 5 hàng sao cho mỗi hàng có 3 cây được hay không? Nếu trồng được thì trồng như thế nào? Thể hiện cách trồng bằng hình vẽ?

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Luyện tập vẽ đường thẳng đi qua hai điểm,, ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng sử dụng các thuật ngữ: nằm cùng phía, nằm khác phía, nằm giữa.

- Làm các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy đọc trước nội dung Bài 2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song, SGK trang 87.